

-(으)ㄴ/는 격이다

chẳng khác nào, có khác gì

Đánh giá một hành động bằng cách so sánh nó với một điều khác, thường là một câu tục ngữ. 격 nghĩa là hình thù hay vị thế của một sự vật — và cấu trúc này nêu ra hình thù mà nó mang.

Cách kết hợp

Tình huống	Dạng	Ví dụ
Động từ	-는 격이다	치다 → 치는 격이다
Hành động đã hoàn tất	-(으)ㄴ 격이다	한 격이다
Kết thúc bằng ㄹ	≡ bị lược bỏ	만들다 → 만드는 격이다
Mệnh đề là	hình ảnh so sánh, không phải nghĩa đen	계란으로 바위를 치는
Khoảng cách	격 là danh từ	치는 격이다
Phép tính theo nghĩa đen	-(으)ㄴ/는 셈이다	다 한 셈이다

Khi nào dùng

Dạng này theo hệ thống định ngữ: động từ dùng -는 격이다, hành động đã hoàn tất dùng -(으)ㄴ 격이다. Gốc từ kết thúc bằng ㄹ lược bỏ ㄹ, và 격 là danh từ nên được viết cách ra.

Mệnh đề phía trước là một hình ảnh so sánh, không phải mô tả theo nghĩa đen: 계란으로 바위를 치는 격이다 — chẳng khác nào trúng chọi đá.

Vì hoạt động bằng phép so sánh, nó dựa nhiều vào tục ngữ: 소 잃고 외양간 고치는 격, 언 발에 오줌 누는 격, 호랑이 굴에 들어가는 격.

Nhận định hầu như luôn mang tính phê phán — phép so sánh vạch ra rằng hành động đó vô ích, ngược đời hoặc ngớ ngẩn.

Ví dụ trong câu

- 1

지금 항의해 봐야 계란으로 바위를 치는 격이다.
Phản đối bây giờ chẳng khác nào trúng chọi đá.
- 2

사고가 난 뒤에 규정을 고치니 소 잃고 외양간 고치는 격이군요.
Sửa quy định sau khi tai nạn xảy ra thì đúng là mất bò mới lo làm chuồng.
- 3

임시방편일 뿐이라 언 발에 오줌 누는 격이었다.
Đó chỉ là giải pháp chữa cháy tạm bợ, chẳng giải quyết được gì.
- 4

그렇게 하면 스스로 발목을 잡는 격입니다.
Làm như thế chẳng khác nào tự trói tay mình.
- 5

기초를 건너뛰고 응용부터 하니 모래 위에 집을 짓는 격이다.
Bỏ qua kiến thức cơ bản mà bắt đầu từ ứng dụng thì chẳng khác nào xây nhà trên cát.
- 6

결국 남 좋은 일만 한 격이 되었다.
Rốt cuộc chẳng khác nào làm ơn cho người khác.

So sánh với

-(으)ㄴ/는 셈이다

Cặp cần phân biệt rõ. 셈이다 tính toán điều gì đó theo nghĩa đen — gần như là một. 격이다 đánh giá nó qua một hình ảnh so sánh.
거의 다 한 셈이다. (coi như đã xong) / 계란으로 바위 치는 격이다. (như trúng chọi đá)

-(으)ㄴ/는 듯이

듯이 mô tả cách một hành động được thực hiện; 격이다 đưa ra phán xét về việc hành động đó rốt cuộc là gì.
아는 듯이 말했다. (nói như thể biết) / 아는 척하는 격이다. (chẳng khác nào giả vờ biết)

-(으)ㄴ/는 실정이다

실정이다 thuật lại tình hình một cách trung tính; 격이다 đưa ra phán xét thông qua phép so sánh.
예산이 부족한 실정이다. (ngân sách đang thiếu) / 언 발에 오줌 누는 격이다. (giải pháp tạm bợ vô ích)

Lưu ý

- X

부품까지 직접 만드는 격이다.
- O

부품까지 직접 만드는 셈이다.

Gốc từ kết thúc bằng ㄹ lược bỏ ㄹ trước -는, như ở mọi chỗ trong hệ thống định ngữ.
- X

일을 거의 끝낸 격이에요.
- O

일을 거의 끝낸 셈이에요.

Phép tính theo nghĩa đen dùng 셈이다. 격이다 cần một hình ảnh so sánh để đánh giá.
- X

노력한 만큼 좋은 결과를 얻은 격이다.
- O

노력한 만큼 좋은 결과를 얻은 셈이다.

격이다 vạch ra điều gì đó là vô ích hoặc ngược đời. Một kết quả hợp lý thì không có gì để nó phê phán.